

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

**Căn cứ:**

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 11;
- Kết quả kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông tổ chức ngày 22/06/2019;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức ngày 22/06/2019.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2018.

*Đvt: triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2018	TH năm 2018	Tỷ lệ HT
<b>I</b>	<b>Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh</b>			
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	700.000	838.771	119,8%
2	Doanh thu	645.180	725.360	112,4%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	75.000	102.444	136,6%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	63.930	85.250	133,3%
<b>II</b>	<b>Đầu tư</b>	<b>113.781</b>	<b>110.635</b>	<b>97,2%</b>
1	Đầu tư NCNL quản lý, thiết bị thi công	12.620	2.974	23,6%
2	Góp vốn vào Công ty CP Đầu tư Điện Mặt Trời	70.000	70.000	100%
3	Góp vốn vào CTCP thủy điện Đăk GLei	31.161	37.661	120,9%

**Điều 2.** Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	KH năm 2019
A	<b>KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH</b>		
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	10 <sup>6</sup> đ	750.000
2	Doanh thu	10 <sup>6</sup> đ	682.273
3	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	75.000
4	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>6</sup> đ	61.800
5	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	%	15%
B	<b>KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ</b>	10 <sup>6</sup> đ	269.654
1	Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công	10 <sup>6</sup> đ	9.840
2	Góp vốn vào Công ty CP Đầu tư Điện Mặt Trời	10 <sup>6</sup> đ	204.814
3	Góp vốn vào Công ty CP thủy điện Đăk GLei	10 <sup>6</sup> đ	5.000
	- Đầu tư dự án thủy điện Đăk Prot	10 <sup>6</sup> đ	5.000
4	Đầu tư mua cổ phiếu Công ty cổ phần TĐ Đăk Đoa	10 <sup>6</sup> đ	33.000
5	Đầu tư mua cổ phần và/hoặc góp vốn đầu tư dự án mới	10 <sup>6</sup> đ	17.000



Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ủy quyền cho HĐQT công ty chủ động cân đối, điều chỉnh vốn đầu tư cho các dự án; xây dựng, đề xuất các phương án huy động vốn đảm bảo nhu cầu vốn cho đầu tư và sản xuất kinh doanh.

**Điều 3.** Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2014-2019) và năm 2018; Phương hướng hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ IV (2019-2024) và kế hoạch hoạt động năm 2019.

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2014-2019) và năm 2018; Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2019-2024) và kế hoạch hoạt động năm 2019.

**Điều 5.** Thông qua báo cáo công khai tài chính năm 2018 đồng thời Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho HĐQT, Ban kiểm soát Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

**Điều 6.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2018 của Công ty mẹ	Đồng	102.444.485.747
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	17.193.745.249
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2018	Đồng	85.250.740.498
4	Lợi nhuận thực hiện phân phối năm 2018	Đồng	85.250.740.498
4.1	Trích lập các quỹ	Đồng	59.616.739.098
A	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	58.264.231.693
B	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	852.507.405
C	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	Đồng	500.000.000
4.2	Chia cổ tức bằng tiền (1.400 đồng/cổ phần, tỷ lệ 14%)	Đồng	25.634.001.400

**Điều 7.** Thông qua quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 và phương án chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2019.

1. Quyết toán chi phí tiền lương và thù lao năm 2018: Năm 2018, Công ty hoàn thành vượt mức (> 100%) các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, Công ty chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên: 2.157.036.364 đồng.

2. Kế hoạch năm 2019:

a) Tiền lương, thù lao của HĐQT, Kiểm soát viên được quyết toán vào cuối năm theo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh (Các chỉ tiêu chính: Doanh thu, lợi nhuận). Nếu hoàn thành 100% kế hoạch, dự toán tổng mức thù lao, lương của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên chi trả như sau:

TT	CHỨC DANH	Đvt	Thù lao 01 (một) tháng	Lương 01 (một) tháng
1	Chủ tịch HĐQT	Đồng		50.000.000
2	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Đồng		45.000.000
3	Phó Chủ tịch HĐQT	Đồng		45.000.000
4	Thành viên HĐQT	Đồng	8.000.000	
5	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	Đồng		20.000.000



6	Trưởng Ban kiểm soát kiêm nhiệm	Đồng	8.000.000	
7	Thành viên Ban kiểm soát	Đồng	6.000.000	

b) Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD (Các chỉ tiêu: Doanh thu, lợi nhuận) nhỏ hơn 100%: Tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên được hưởng tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch. Ngoài ra, Công ty được trích quỹ thưởng ban quản lý điều hành tối đa là 500 triệu đồng từ lợi nhuận sau thuế năm 2019.

**Điều 8.** Thông qua việc Chủ tịch HĐQT được kiêm nhiệm giữ chức vụ Tổng giám đốc điều hành công ty.

**Điều 9.** Thông qua việc bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV (2019 - 2024)

1. Thông qua danh sách các ứng cử viên để bầu vào HĐQT và Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ IV (2019-2024).

2. Thông qua Thê lệ bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV (2019-2024).

3. Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV (2019-2024):

a) Danh sách trúng cử vào HĐQT nhiệm kỳ IV (2019 - 2024):

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Văn Sơn	25.552.847	147,1
2	Lê Văn Tuấn	19.744.517	113,6
3	Trần Văn Ngự	15.277.497	87,9
4	Phạm Viết Cường	12.642.442	72,8
5	Phạm Minh Ngọc	12.180.887	70,1

b) Danh sách trúng cử vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2019 - 2024):

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ %
1	Hà Hồng Nhung	13.762.253	79,2
2	Nguyễn Vũ Hải	22.108.178	127,3
3	Trần Thị Hằng	16.235.429	93,4

**Điều 10.** Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc điều hành công ty có trách nhiệm tổ chức, thực hiện toàn bộ các nội dung của Nghị quyết này.

Toàn bộ Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Sông Đà 11 thông qua toàn văn tại cuộc họp. Nghị quyết này được gửi cho tất cả các cổ đông của Công ty.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- HĐQT & Ban kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- CBTT theo quy định;
- Lưu HĐQT, TCHC.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
SÔNG ĐÀ 11

NGUYỄN VĂN SƠN

Số: 01/BBHĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2019

**BIÊN BẢN HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

**Tên tổ chức:** CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11  
**Giấy ĐKKD số:** 0500313811 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp  
**Thời gian tổ chức:** Từ 7<sup>h</sup>30 đến 11<sup>h</sup>30 ngày 22 tháng 06 năm 2019  
**Địa điểm tổ chức:** Tầng 7, Tòa nhà hỗn hợp Sông Đà - Hà Đông, km10 đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội  
**Chủ tọa Đại hội:** Ông Nguyễn Văn Sơn - Chủ tịch Hội đồng quản trị  
**Thư ký Đại hội:** Ông Trương Mạnh Quang

**A. PHẦN THỨ NHẤT - KHAI MẠC ĐẠI HỘI**

**1. Khai mạc đại hội**

Tuyên bố lý do tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019; Giới thiệu đại biểu,

**2. Giới thiệu và mời Đoàn chủ tịch, Thư ký Đại hội lên làm việc**

*Đoàn chủ tịch:*

- Ông Nguyễn Văn Sơn - Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tọa Đại hội
- Ông Lê Văn Tuấn - Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Ông Trần Văn Ngự - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

*Thư ký Đại hội:*

- Ông Trương Mạnh Quang - Thư ký

**3. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông**

Đại hội nhất trí 100% thông qua Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm các ông, bà sau:

- Ông: Trần Thanh Giang - Trưởng Ban
- Ông: Phạm Thị Huyền Trang - Thành viên
- Ông: Lê Kim Oanh - Thành viên

Đại hội đã nghe Ông **Trần Thanh Giang** - Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

- Tổng số cổ đông mời tham dự: toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách đăng ký cổ đông vào ngày chốt danh sách (ngày 27/05/2019), đại diện cho 18.310.001 cổ phần có quyền biểu quyết (tương ứng 100% vốn điều lệ) của công ty.
- Tổng số cổ đông dự họp (trực tiếp tham dự và/hoặc ủy quyền tham dự) đến thời điểm khai mạc Đại hội là 24 cổ đông, sở hữu và/hoặc đại diện cho 17.373.699 cổ phần, tương đương 94,89 % tổng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.





Đối chiếu với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty CP Sông Đà 11 có đủ điều kiện tiến hành.

#### 4. Bầu Ban kiểm phiếu:

Đại hội đã nhất trí 100% thông qua việc bầu Ban kiểm phiếu gồm các ông, bà sau:

- Ông: Phan Ngọc Mạnh - Trưởng Ban
- Ông: Trần Thanh Giang - Thành viên
- Bà: Phạm Thị Dung - Thành viên

#### 5. Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội:

Ông Trần Văn Ngu – Thành viên Đoàn chủ tịch đọc Quy chế làm việc và chương trình của Đại hội ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Sông Đà 11. Sau khi thảo luận, Đại hội đã nhất trí thông qua như sau:

- Thông qua việc bổ sung nội dung " Đề nghị ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua việc Chủ tịch HĐQT được kiêm giữ chức vụ Tổng giám đốc công ty" với tỷ lệ tán thành đạt 82,14% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội (Có một cổ đông sở hữu 3.103.000 cổ phần, tương ứng 17,86% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội đã biểu quyết không đồng ý).

- Ngoại trừ nội dung nêu trên, Đại hội nhất trí 100% thông qua toàn bộ các nội dung còn lại của Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội.

### B. PHẦN THỨ HAI - CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

Đến thời điểm 11h00, ngày 22/06/2019, Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã cập nhật thêm thông tin mới về các cổ đông đến dự Đại hội. Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra cổ đông cập nhật như sau: Tổng số cổ đông/đại diện cổ đông tham dự họp đến thời điểm 11h00 là 23 cổ đông (có một cổ đông sở hữu 3.437 cổ phần ra về trước khi Đại hội tiến hành bầu cử và thông qua các Tờ trình của Đại hội) đại diện cho 17.370.262 cổ phần, tương đương với 94,86 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Ban kiểm phiếu đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết các Tờ trình Đại hội, tổng số phiếu phát ra là 23 phiếu, số phiếu thu về là 23 phiếu, trong đó số phiếu hợp lệ là 20 phiếu đại diện cho 17.230.540 cổ phần có quyền biểu quyết (tương ứng 99,2% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội). (Có 03 phiếu không hợp lệ đại diện 139.722 cổ phần, tương ứng 0,8% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội).

#### Kết quả biểu quyết các nội dung trình Đại hội

#### 1. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh và đầu tư năm 2018 :

##### 1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	17.230.540	99,2%
Không đồng ý	0	



1.2. Kết quả đầu tư năm 2018:

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	14.127.540	82%
Không đồng ý		

2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2019:

2.1. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 (ngoại trừ chỉ tiêu kế hoạch chia cổ tức năm 2019)

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	17.230.540	99,2%
Không đồng ý		

2.2. Thông qua kế hoạch chia cổ tức năm 2019 với tỷ lệ 15%:

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	14.127.540	82%
Không đồng ý		

2.3. Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2019 và ủy quyền cho HĐQT chủ động cân đối, điều chỉnh vốn đầu tư cho các dự án; xây dựng, đề xuất các phương án huy động vốn đảm bảo nhu cầu vốn cho đầu tư và sản xuất kinh doanh.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	14.127.540	82%
Không đồng ý		

3. Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ III (2014-2019) và năm 2018; Phương hướng hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ IV (2019-2024) và kế hoạch năm 2019.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	17.230.540	99,2%
Không đồng ý		



4. Báo cáo hoạt động của BKS nhiệm kỳ III (2014-2019) và năm 2018; Phương hướng hoạt động của BKS nhiệm kỳ IV (2019-2024) và kế hoạch năm 2019.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	17.230.540	99,2%
Không đồng ý		

5. Báo cáo công khai tài chính năm 2018 đã được kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	17.230.540	99,2%
Không đồng ý		

6. Báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 và phương án chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2019

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	17.230.540	99,2%
Không đồng ý		

7. Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	14.127.540	82%
Không đồng ý		

8. Thông qua việc Chủ tịch HĐQT được kiêm nhiệm giữ chức vụ Tổng giám đốc điều hành công ty

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội



Đồng ý	11.262.732	65,4%
Không đồng ý		

**9. Thông qua việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV (2019 - 2024):**

9.1. Thông qua danh sách các ứng cử viên để bầu vào HĐQT và Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ IV (2019-2024).

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	17.230.540	99,2%
Không đồng ý		

9.2. Thông qua Thể lệ bầu cử thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ IV (2019-2024).

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	17.230.540	99,2%
Không đồng ý		

9.3. Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV (2019-2024):

- Danh sách ứng viên trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2019 - 2024):

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Văn Sơn	25.552.847	147,1
2	Lê Văn Tuấn	19.744.517	113,6
3	Trần Văn Ngu	15.277.497	87,9
4	Phạm Viết Cường	12.642.442	72,8
5	Phạm Minh Ngọc	12.180.887	70,1

- Danh sách ứng viên trúng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2019 - 2024):

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ %
1	Hà Hồng Nhung	13.762.253	79,2
2	Nguyễn Vũ Hải	22.108.178	127,3
3	Trần Thị Hằng	16.235.429	93,4

**C. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI**

Ông Trương Mạnh Quang -Thư ký Đại hội đọc Biên Bản họp Đại Hội đồng cổ đông và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.



Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua toàn văn Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 với tỷ lệ tán thành 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp. Tất cả các cổ đông tham dự họp không có bất kỳ khiếu nại, kiến nghị nào đối với các nội dung đã thông qua tại Đại hội.

Biên bản này được lập hồi 11<sup>h</sup>30 ngày 22/06/2019. Đại hội kết thúc 11<sup>h</sup>30 cùng ngày.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**



**Trương Mạnh Quang**

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Nguyễn Văn Sơn**

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- UBCKNN/Sở GDCK Hà Nội;
- TV HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Lưu HĐQT, TCKT, TCHC.





Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2019

## BÁO CÁO

(V/v: Tổng kết hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ III (2014÷2019)  
và kết quả SXKD và đầu tư năm 2018; Phương hướng hoạt động của HĐQT  
nhiệm kỳ IV (2019÷2024) và kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2019)

Kính thưa Quý cổ đông, thưa toàn thể Đại hội,

Thực hiện quy định của Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 11, thay mặt HĐQT, tôi xin báo cáo Đại hội về kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ III (2014÷2019) và kết quả SXKD và đầu tư năm 2018, phương hướng hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ IV(2019÷2024) và kế hoạch sản xuất và đầu tư năm 2019 như sau:

### Phần 1: BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2018, HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ III (2014÷2019)

#### A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2018:

Năm 2018, được sự quan tâm ủng hộ của cổ đông và đối tác khách hàng, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của Tập thể Ban lãnh đạo và CBCNV, Công ty cổ phần Sông Đà 11 đã đạt được nhiều kết quả tích cực trên các mặt hoạt động, hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể như sau:

#### 1. Các chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu năm 2018:

Đvt: 10<sup>6</sup> đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2018	TH năm 2018	Tỷ lệ HT
<b>I</b>	<b>Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh</b>			
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	700.000	838.771	119,8%
2	Doanh thu	645.180	725.360	112,4%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	75.000	102.444	136,6%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	63.930	85.250	133,3%
<b>II</b>	<b>Đầu tư</b>	<b>113.781</b>	<b>110.635</b>	<b>97,2%</b>
1	Đầu tư NCNL quản lý, thiết bị thi công	12.620	2.974	23,6%
2	Góp vốn vào Công ty CP Đầu tư Điện Mặt Trời	70.000	70.000	100%
3	Góp vốn vào CTCP thủy điện Đắk GLei	31.161	37.661	120,9%

#### 2. Đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2018:

##### • Hoạt động thi công xây lắp:

Năm 2018, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Sản lượng đạt 838,7 tỷ đồng hoàn thành 119,8% kế hoạch, doanh thu đạt 725,36 tỷ đồng hoàn thành 112,4% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 102,3 tỷ đồng hoàn thành 136,6% kế hoạch. Việc thực hiện hợp đồng xây lắp ký với các chủ đầu tư được đảm bảo, hoàn thành bàn giao các công trình ĐZ500/220kV Hiệp Hòa-Đông Anh-Bắc Ninh; ĐZ110kV Kim Động-Phổ



Cao; ĐZ220kV Long Phú-Sóc Trăng; ĐZ110kV Tuy Hòa-Tuy An-Sông Cầu 2; Hệ thống cấp điện động lực Cảng Hải Phòng; Xây dựng tuyến ống cấp nước Tân Vũ - Lạch Huyện. Tuy nhiên, một số công trình còn vướng mặt bằng nên phải điều chỉnh tiến độ thi công như: ĐZ500KV Sông Mây-Tân Uyên, ĐZ500KV TTĐL Vĩnh Tân - rẽ Sông Mây-Tân Uyên; ĐZ 500kV Mỹ Tho-Đức Hòa,.....

• **Hoạt động đầu tư:**

- Đầu tư nâng cao năng lực quản lý, đầu tư thiết bị thi công đảm bảo đủ năng lực đáp ứng yêu cầu cạnh tranh và phù hợp với yêu cầu thực tế tại các công trường. Giá trị đầu tư thực hiện năm 2018 là 2,97 tỷ đồng, tương ứng 23,6% kế hoạch.

- Góp vốn điều lệ Công ty cổ phần thủy điện Đăk Glei: Năm 2018, Công ty đã góp số tiền 37,661 tỷ đồng, tăng 6,5 tỷ đồng so với kế hoạch (Trong năm 2018, do một số cổ đông thể nhân không góp đủ vốn theo đăng ký ban đầu, nên Công ty cổ phần Sông Đà 11 đã thực hiện cơ cấu lại cổ đông, theo đó công ty quyết định góp bổ sung phần vốn còn thiếu mà các cổ đông thể nhân chưa góp). Lũy kế đến 31/12/2018, Công ty đã đầu tư 58,435 tỷ đồng tương ứng sở hữu 89,9% vốn điều lệ Công ty cổ phần thủy điện Đăk Glei. Tháng 12/2018, Nhà máy thủy điện Đăk Pru1 đã chính thức phát điện thương mại, bước đầu cho thấy máy móc thiết bị vận hành tốt và dự báo mang lại hiệu quả đầu tư cao.

- Góp vốn điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Điện Mặt Trời: Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2017 và Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2018 của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã đầu tư mua cổ phần để sở hữu đến 95% vốn điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Điện Mặt (vốn điều lệ là 285 tỷ đồng), đến ngày 31/12/2018, Công ty cổ phần Sông Đà 11 đã góp số tiền là 80,86 tỷ đồng. Đến hết quý I/2019, do một số cổ đông không có nhu cầu góp tiếp trong khi dự án điện mặt trời Phong Phú chuẩn bị hoàn thành phát điện vào cuối tháng 04/2019, để được hoàn thuế VAT (phải góp đủ vốn điều lệ trước khi đề nghị hoàn thuế) cũng như được hưởng các ưu đãi của Nhà nước, không ảnh hưởng tới Hợp đồng kinh tế đã ký kết với các đối tác cũng như các cơ chế, chính sách đang áp dụng cho dự án..., Công ty cổ phần Sông Đà 11 quyết định góp phần vốn còn thiếu mà các cổ đông thể nhân không góp, điều chỉnh tỷ lệ góp vốn của Công ty cổ phần Sông Đà 11 từ 95% lên 99,96% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư Điện Mặt Trời.

- Đối với mỏ đá Suối Nậy: Hợp tác khai thác, sản xuất đá xây dựng với Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Nghĩa Tân đã phát huy được hiệu quả dự án.

• **Công tác quản trị, điều hành:**

- *Công tác quản lý chung:*

+ Tổ chức thực hiện nghiêm túc Hợp đồng thuê Tổng giám đốc điều hành năm 2018 và phụ lục hợp đồng thuê Giám đốc điều hành các đơn vị trực thuộc năm 2018.

+ Chỉ đạo, tổ chức triển khai toàn diện các kế hoạch đề ra; Đảm bảo chế độ giao ban hàng tuần tại Công ty, hàng tháng với các đơn vị và các công trường; Đầu tư đồng bộ hệ thống giao ban điện tử trực tuyến giúp Ban lãnh đạo Công ty nắm bắt tình hình thi công trên các công trường của các dự án Công ty đầu tư và các dự án đấu thầu, giúp Ban lãnh đạo Công ty có những quyết định nhanh chóng, kịp thời, chính xác trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, tiết kiệm được thời gian và chi phí đi lại.

+ Duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, tiến hành đánh giá nội bộ theo kế hoạch năm tại Cơ quan công ty và các đơn vị. Xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng mới vào công tác quản lý điều hành Công ty.



- *Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp:* Thường xuyên rà soát, giảm thiểu các cấp quản lý trung gian tại các công trường, đơn vị trực thuộc; không ngừng nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành; hình thành các đội xây lắp trực thuộc công ty;

- *Công tác kinh tế kế hoạch:*

+ Nghiêm túc thực hiện các quy định về quản lý nội bộ, đặc biệt là trong công tác quản lý hợp đồng kinh tế, vật tư;

+ Công tác thu vốn đã có rất nhiều cố gắng nhưng vẫn chưa đạt kỳ vọng đề ra, giá trị dở dang và công nợ phải thu còn cao;

+ Thực hiện việc lập và giao kế hoạch từ công ty đến các đơn vị đảm bảo khoa học và có tính khả thi cao; Thường xuyên và định kỳ thực hiện kiểm tra, giám sát cũng như kiểm điểm và đánh giá tình hình hoạt động của các đơn vị. Báo cáo đầy đủ, đúng thời hạn về tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư;

+ Công tác lập giá thành được thực hiện khoa học; Lập dự toán chi tiết phục vụ công tác nghiệm thu, thanh toán với Chủ đầu tư tại các công trình đang đảm nhận thi công đã được công ty đặc biệt chú trọng.

+ Quyết toán xong các công trình: ĐZ500/220kV Hiệp Hòa - Đông Anh - Bắc Ninh 2; ĐZ110kV Kim Động - Phố Cao; ĐZ110kV Phong Thổ - Than Uyên; ĐZ220kV Long Phú - Sóc Trăng; ĐZ110kV Tuy Hòa - Tuy An - Sông Cầu 2.

- *Công tác tài chính tín dụng - kế toán:*

+ Cân đối, điều hòa hợp lý dòng vốn trong toàn công ty và các đơn vị trong tổ hợp; Xây dựng được quan hệ hợp tác chặt chẽ với các ngân hàng, đảm bảo bổ sung đủ nhu cầu vốn lưu động phục vụ thi công các công trường cũng như vốn cho đầu tư phát triển;

+ Thu xếp thành công khoản vay 659,6 tỷ đồng tại BIDV - Chi nhánh Hà Tây để Công ty cổ phần Đầu tư Điện Mặt Trời đầu tư xây dựng Nhà máy điện mặt trời Phong Phú; Cân đối đủ nguồn vốn để góp vốn điều lệ theo đúng tiến độ dự án.

+ Tình hình tài chính, uy tín doanh nghiệp luôn được đảm bảo, không có nợ quá hạn tại các tổ chức tín dụng, đơn vị được xếp hạng A. Tranh thủ được cơ chế ưu đãi của một số Ngân hàng với một số khoản vay có lãi suất hợp lý, tăng hiệu quả kinh doanh.

+ Công tác thống kê, hạch toán kế toán chấp hành đúng các quy định, quy chế hoạt động tài chính và phân cấp của HĐQT Công ty.

- *Công tác tiếp thị đấu thầu:*

+ Giá trị trúng thầu năm 2018 là 1.101 tỷ đồng đạt 220% kế hoạch. Đây là kết quả đáng khích lệ giúp đảm bảo hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 đã đề ra và chuẩn bị tốt cho kế hoạch kinh doanh năm 2019.

+ Mặc dù, giá trị trúng thầu đạt 220% kế hoạch năm nhưng hiệu quả tại các công trình trúng thầu năm 2018 không cao như các năm trước. Do sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt trong công tác đấu thầu các dự án xây lắp và để ổn định, phát triển công ty và tìm kiếm lợi nhuận trong những năm tiếp theo, Công ty đã tăng cường nghiên cứu và đẩy mạnh công tác đầu tư các dự án thủy điện vừa và nhỏ, dự án nhà máy điện mặt trời và thâm nhập mở rộng các lĩnh vực ngành nghề mới để đảm bảo đủ việc làm cho người lao động.



- Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng và an toàn lao động:

+ Quản lý tiến độ thi công tại các công trình cơ bản đáp ứng yêu cầu; Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng; Trú trọng ATVSLĐ và an sinh xã hội cho người lao động;

+ Công tác bảo hộ và an toàn lao động đã được chú trọng, song bên cạnh đó vẫn còn xảy ra tình trạng mất an toàn tại công trình ĐZ 110kV Kim Động-Phổ Cao và ĐZ 110kV Tuy Hòa-Tuy An-Sông Cầu 2;

+ Kiểm tra, đôn đốc công tác bảo dưỡng thiết bị của nhà máy TĐ Thác Tráng, TĐ ĐakĐoa, TĐ Sông Miện, TĐ To Buông, TĐ Đông Khùa, TĐ Đăk Pru1 đảm bảo an toàn phát điện trong mùa mưa; công tác quản lý xe máy, thiết bị phục vụ thi công tại các đơn vị trực thuộc được thực hiện tốt.

- Công tác tổ chức nhân sự, tiền lương:

- Tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát công trình 4 người, lớp đào tạo quản lý dự án bằng phần mềm Primavera 1 người và cử 10 người tham dự hội thảo nghiệp vụ về lao động tiền lương và bảo hiểm xã hội do Tổng công ty Sông Đà tổ chức; Căn cứ khối lượng công việc và nhu cầu nhân lực năm 2018, Công ty đã tuyển dụng được 14 CBNV. Trong đó cán bộ khoa học nghiệp vụ là 9 người, công nhân kỹ thuật là 5 người.

- Đảm bảo đời sống CBCNV trên các công trình với thu nhập bình quân 8,6 triệu đồng/người/tháng; Mua bảo hiểm, cấp phát thẻ BHYT cho người lao động, khám sức khoẻ định kỳ; thực hiện các chế độ với người lao động theo quy định.

B. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ III (2014-2019):

I. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Năm (05) năm vừa qua vẫn còn nhiều khó khăn đối với các doanh nghiệp cả nước nói chung và ngành xây dựng nói riêng, trong đó có Công ty cổ phần Sông Đà 11. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, thực hiện đúng vai trò quản lý, giám sát và tạo điều kiện thuận lợi để Ban điều hành công ty triển khai thực hiện các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thông qua, xây dựng công ty ngày càng phát triển và là một trong những đơn vị đứng đầu trong Tổng công ty Sông Đà và trong ngành xây lắp điện về hiệu quả kinh doanh, được Tổng công ty Sông Đà, Bộ Xây dựng tặng nhiều bằng khen, giấy khen và Cờ thi đua, được Chính phủ tặng huân chương lao động hạng ba.

1. Thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ SXKD và đầu tư 05 năm:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	KH năm 2014÷2018	TH năm 2014÷2018	TH/KH
<b>I</b>	<b>Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh</b>				
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	10 <sup>6</sup> đ	3.600.000	4.187.355	116,3%
2	Doanh thu	10 <sup>6</sup> đ	3.500.000	3.844.000	109,8%
3	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	150.000	378.876	252,6%
4	Chia cổ tức	10 <sup>6</sup> đ	89%	97%	109%
5	Vốn điều lệ	10 <sup>6</sup> đ	115.531	115.531	100%
6	Vốn chủ sở hữu	10 <sup>6</sup> đ	350.000	421.645	120,5%
7	Tổng tài sản	10 <sup>6</sup> đ	1.000.0000	995.366	100%
<b>II</b>	<b>Đầu tư</b>	10 <sup>6</sup> đ	<b>120.000</b>	<b>331.104</b>	<b>275,9%</b>



2. Thực hiện đúng phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả hết cổ tức các năm theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua;

3. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT và Ban kiểm soát hàng năm theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán có uy tín và nằm trong danh sách được Bộ Tài chính công bố là Công ty TNHH tư vấn và kiểm toán A&C để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính Công ty mẹ, Báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm.

5. HĐQT luôn hành động cẩn trọng trên cơ sở tuân thủ phù hợp với các quy định của Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

## **II. Đánh giá công tác quản trị, điều hành của HĐQT:**

**1. Về nhân sự:** HĐQT nhiệm kỳ III gồm 05 thành viên. Trong nhiệm kỳ không có sự thay đổi nhân sự HĐQT. Hiện tại, HĐQT gồm các thành viên:

- Ông: Nguyễn Văn Sơn - Chủ tịch HĐQT
- Ông: Lê Văn Tuấn - Thành viên HĐQT, kiêm Tổng giám đốc
- Ông: Trần Văn Ngư - Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông: Phạm Viết Cường - Thành viên
- Ông: Dương Hoài Nam - Thành viên

### **2. Hoạt động của HĐQT:**

- Các thành viên HĐQT theo quyền hạn và nhiệm vụ được phân công phù hợp với Điều lệ công ty đã luôn nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có những đóng góp tích cực trong quá trình điều hành chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý đầu tư.

- Duy trì họp HĐQT định kỳ hàng quý đảm bảo thời gian và thủ tục theo quy định. Ngoài ra để chỉ đạo kịp thời và nhanh chóng giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động của công ty, HĐQT đã tiến hành họp đột xuất hoặc xin ý kiến của các thành viên HĐQT bằng văn bản. Các thành viên đều tham gia họp đầy đủ, nghiên cứu tài liệu với tinh thần trách nhiệm cao, có những đóng góp tích cực cho việc định hướng, giám sát và chỉ đạo hoạt động của công ty. HĐQT đã bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biến động của thị trường và hoạt động SXKD của công ty để đưa ra định hướng và quyết định các vấn đề do đó đã có tác động tích cực đối với hoạt động SXKD tạo đà tăng trưởng cả về doanh thu và lợi nhuận, nhằm mục tiêu ổn định và phát triển cho công ty.

- Thành tựu nổi bật của HĐQT trong nhiệm kỳ 05 năm qua đó là nhận định và đánh giá đúng đắn về môi trường kinh doanh, những khó khăn, thách thức đặt ra với doanh nghiệp, trên cơ sở đó đưa ra những định hướng, quyết sách mang tính chiến lược, có thể nói đó là những quyết định táo bạo dẫn tới sự phát triển mang tính bước ngoặt của công ty. HĐQT đã chỉ đạo đẩy mạnh việc thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, trong đó trọng tâm là tái cấu trúc về tài chính và tổ chức bộ máy, tập trung nguồn lực đẩy mạnh đầu tư vào lĩnh vực năng lượng tái tạo (gồm thủy điện, điện mặt trời,...). Sau 05 năm thực hiện, đến nay Công ty đã sở hữu trực tiếp hoặc nắm giữ cổ phần chi phối tại 07 Nhà máy thủy điện và điện mặt trời với tổng công suất 70 MW, với kết quả kinh doanh mang lại hết sức khả quan và có tiềm năng tăng trưởng mạnh trong dài hạn. Bên cạnh đó, ngành nghề xây lắp truyền thống đã được củng cố và sắp xếp lại cho phù hợp với những biến động của thị trường trong giai đoạn mới, giải thể những Chi nhánh hoạt động không hiệu, sáp nhập để hình thành những Chi nhánh đủ mạnh, tránh cạnh tranh trong nội bộ.



- Công tác giám sát Ban Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý: HĐQT nhận thấy Ban điều hành đã tuân thủ nghiêm các Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Ban điều hành luôn thể hiện trách nhiệm cao, tận tụy, thường xuyên chia sẻ thông tin, tổ chức họp giao ban tuần, tháng và đột xuất để bàn bạc, thảo luận, thống nhất các giải pháp và tổ chức thực hiện; chỉ đạo sát sao, giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong SXKD. HĐQT đã thực hiện giám sát đối với các chức danh quản lý khác trong công ty, quá trình giám sát cho thấy các cán bộ có những đổi mới tích cực về tư duy quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển của đơn vị.

- Bên cạnh những kết quả đã đạt được, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III nhận thấy có một số vấn đề còn tồn tại, hạn chế, trong 05 năm qua mặc dù đã tích cực tìm các giải pháp nhưng kết quả mang lại chưa đáp ứng được yêu cầu, cụ thể:

+ Chưa xây dựng được cơ cấu lao động hợp lý, lực lượng lao động gián tiếp còn lớn, lực lượng công nhân kỹ thuật bậc cao còn thiếu, lực lượng lao động trực tiếp mỏng và yếu; Cơ chế tiền lương, khen thưởng còn hạn chế do đó chưa có công cụ hữu hiệu để thúc đẩy tăng năng suất lao động, tạo tâm lý ổn định để cán bộ, nhân viên yên tâm làm việc và gắn bó lâu dài, cống hiến vì sự phát triển của công ty.

+ Chưa triển khai được quy hoạch cán bộ mang tính dài hạn, mới chỉ đề bạt được cán bộ theo từng giai đoạn cụ thể; chưa có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nòng cốt dẫn tới tiềm ẩn nguy cơ thiếu cán bộ kế cận ở cấp quản lý tầm trung;

+ Việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc thân thiện, truyền cảm hứng và chuyên nghiệp đã được quan tâm nhưng chưa thực sự đầu tư thỏa đáng.

+ Chưa kiện toàn lại triệt để các đơn vị sản xuất trong công ty nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh; còn một bộ phận một số đơn vị chưa hiệu quả.

+ Đội ngũ làm công tác đầu tư và quản lý dự án còn thiếu và yếu.

Tổng kết nhiệm kỳ III (2014-2019), HĐQT công ty đánh giá đã hoàn thành tốt chức trách và nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao, chấp hành đúng quy định của Điều lệ và quản trị công ty phù hợp với các thông lệ, chuẩn mực và quy định của pháp luật; đảm bảo được lợi ích của cổ đông và tối đa hóa giá trị công ty, với tỷ lệ chia cổ tức bình quân hàng năm đạt 19,4%, đến 31/12/2018 vốn chủ sở hữu công ty là 421,6 tỷ đồng tăng 201,9 tỷ đồng so với vốn chủ sở hữu đầu nhiệm kỳ thời điểm 01/01/2014, đảm bảo thu nhập và đời sống của người lao động, đóng góp tích cực cho ngân sách nhà nước. Xây dựng được cấu trúc bộ máy tương đối hợp, ngày càng tinh gọn và hiệu quả (hiện nay còn 4 Chi nhánh trực thuộc, trong đó có 03 chi nhánh hoạt động xây lắp và 01 nhà máy thủy điện; 06 công ty con, trong đó có 04 công ty thủy điện, 01 công ty điện mặt trời và 01 công ty xây lắp điện). Đặc biệt Công ty đã khẳng định được vị trí trên thị trường xây lắp điện, trở thành một trong những đơn vị hoạt động hiệu quả hàng đầu Tổng công ty Sông Đà được Chính phủ, Bộ Xây dựng, Tổng công ty Sông Đà và các đối tác ghi nhận, đánh giá cao.

## **Phần II: PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỶ IV (2019-2024) VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019**

Bước sang năm 2019 và nhiệm kỳ IV (2019-2024), với nhận định tình hình nền kinh tế trong nước cũng như quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp, do đó HĐQT nhiệm kỳ IV cần có các quyết sách linh hoạt nhưng thận trọng, tập trung nguồn lực để xây dựng năng lực cốt lõi đảm bảo công ty phát triển bền vững, đảm bảo tối đa hóa giá trị công ty, chia cổ tức cho cổ đông ở mức phù hợp cũng như tạo công ăn việc làm cho người lao động, HĐQT và Ban Tổng giám đốc công ty đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2019 và cho những năm tiếp theo trong nhiệm kỳ IV của HĐQT như sau:



## A. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ IV (2019-2024):

### 1. Mục tiêu tổng quát:

- Tập trung đúng mức các nguồn lực đầu tư vào lĩnh vực năng lượng tái tạo, ưu tiên các dự án điện mặt trời và điện gió, cùng với đó tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư các dự án thủy điện vừa và nhỏ, chuyển dịch mạnh mẽ tỷ trọng doanh thu sản xuất công nghiệp trong tổng doanh thu của công ty, phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ IV của HĐQT công ty đã trực tiếp sở hữu hoặc sở hữu thông qua các công ty con các Nhà máy phát điện có tổng công suất khoảng 150MW; Cùng cố, phát triển hoạt động xây lắp truyền thống, trong đó lấy hoạt động thi công xây lắp điện làm cốt lõi; Từng bước nghiên cứu, mở rộng sang một số lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác trên cơ sở thận trọng, tận dụng được tối đa các thế mạnh, nguồn lực của công ty; Không ngừng nâng cao vị thế, quảng bá thương hiệu, hình ảnh của công ty trên thị trường cũng như đảm bảo uy tín với đối tác, khách hàng.
- Lấy hiệu quả kinh tế làm thước đo chủ yếu bảo đảm sự phát triển bền vững, tối đa giá trị công ty trên cơ sở giải quyết hài hoà các lợi ích giữa doanh nghiệp, cổ đông và người lao động, có trách nhiệm với cộng đồng trong tiến trình phát triển.
- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức sản xuất nhằm tăng cường hiệu quả sản xuất kinh doanh. Chỉ đạo tổ chức thực hiện hoàn thành cơ cấu tổ chức nhân sự, bộ máy tổ chức quản lý điều hành công ty theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả và chuyên nghiệp.
- Chú trọng phát triển lực lượng sản xuất, đảm bảo có đội ngũ công nhân lành nghề và lực lượng cán bộ quản lý có trình độ cao. Thường xuyên có chế độ tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý điều hành cho đội ngũ cán bộ đang chức, đặc biệt trong lĩnh vực đầu tư dự án và trực tiếp điều hành sản xuất kinh doanh của các đơn vị.
- Tiếp tục rà soát các quy chế, quy định quản lý nội bộ của công ty trong từng giai đoạn để phù hợp với tình hình mới.
- Chú trọng chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình cũng như các dự án nhằm đảm bảo uy tín trên thị trường, thu hồi nhanh vốn đáp ứng yêu cầu đầu tư cũng như phát triển sản xuất kinh doanh.
- Triển khai thực hiện đầu tư nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh theo chiều sâu đảm bảo kịp thời yêu cầu phát triển của thị trường; Chú trọng công tác nhận thầu sát với thị trường, thanh quyết toán nhanh, nhằm đảm bảo hiệu quả kinh tế.
- Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng; Duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015. Chân chỉnh lại đội ngũ cán bộ kỹ thuật cũng như tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ thường xuyên nhằm nâng cao trình độ quản lý đảm bảo chất lượng các công trình.
- Chỉ đạo thực hiện việc tiếp tục củng cố hệ thống tài chính kế toán từ công ty đến các Chi nhánh, công ty con theo chuẩn mực chung thống nhất, lành mạnh hóa nguồn tài chính giữa các đơn vị. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn công ty trên mọi lĩnh vực. Xử lý dứt điểm công nợ tồn đọng, nhất là công nợ tồn đọng kéo dài nhiều năm. Đa dạng hóa các kênh huy động vốn phục vụ cho nhu cầu đầu tư các dự án lớn.
- Quan tâm đến người lao động về các mặt như: Lương, thưởng, chế độ chăm sóc sức khỏe,... đảm bảo đời sống văn hóa tinh thần của người lao động ngày càng cao, thu hút những lao động giỏi có trình độ chuyên môn và tay nghề giỏi; tạo điều kiện thuận lợi để người lao động yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với Công ty.
- Thực hiện tốt chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế làm việc.



## 2. Các mục tiêu kinh tế:

Trên cơ sở những thành tựu trong những năm qua, xét đến năng lực và các nguồn lực hiện có, Công ty phấn đấu các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đảm bảo tốc độ phát triển bình quân từ 8% ÷ 10%/năm. Một số chỉ tiêu kế hoạch chính 05 năm (2019-2023) như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch giai đoạn 2019÷2024	Ghi chú
I	Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh			
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	10 <sup>6</sup> đ	4.200.000	
2	Doanh thu	10 <sup>6</sup> đ	4.000.000	
3	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	580.000	
4	Tỷ lệ chia cổ tức bình quân năm	10 <sup>6</sup> đ	20%	
5	Vốn điều lệ	10 <sup>6</sup> đ	350.000	
6	Vốn chủ sở hữu	10 <sup>6</sup> đ	1.000.000	
7	Tổng tài sản	10 <sup>6</sup> đ	1.500.000	
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	10 <sup>6</sup> đ	13,5	
II	Đầu tư	10 <sup>6</sup> đ	600.000	
1	Dự án do Công ty làm chủ đầu tư	10 <sup>6</sup> đ	250.000	
2	Đầu tư tài chính vào Công ty con	10 <sup>6</sup> đ	350.000	

*Cơ cấu lợi nhuận theo ngành nghề kinh doanh phấn đấu đến năm 2023:*

- Sản xuất kinh doanh điện thương phẩm và VLXD: 50%
- Xây lắp điện, nước và thi công xây dựng khác: 45%
- Sản xuất kinh doanh khác: 5%

Phấn đấu đến năm 2023, Công ty trực tiếp sở hữu hoặc sở hữu thông qua công ty con khoảng 10 ÷ 12 Nhà máy thủy điện, điện mặt trời và điện gió với tổng công suất 150MW, phấn đấu đến năm 2023, lợi nhuận trước thuế từ bán điện thương phẩm đạt khoảng 50% tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty, chia cổ tức bình quân đạt 20%/năm.

### B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2019

#### I. Nhận định thuận lợi, khó khăn:

##### 1. Thuận lợi:

- Sự quan tâm, chỉ đạo và giúp đỡ của Tổng công ty Sông Đà, các Chủ đầu tư, Ngành, địa phương, đặc biệt là các ban quản lý dự án trực thuộc NPT, EVN.

- Tập thể lãnh đạo, CBCNV công ty luôn đoàn kết, không ngừng phấn đấu nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc.

- Công ty đã mở rộng ngành nghề như: Tổng thầu xây lắp các công trình thủy điện nhỏ, liên danh tổng thầu nhà máy điện mặt trời và đã từng bước khẳng định được uy tín trên thị trường, được các Chủ đầu tư đánh giá cao.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 có hợp đồng xây lắp ký kết với Chủ đầu tư như 6 gói thầu ĐZ500kV mạch 3; Đấu nối 110kV sau TBA 220kV Thanh Nghị và các công trình chuyển tiếp từ năm 2018 sang như: ĐZ 500kV Tây Hà Nội-Thường Tín, ĐZ 500kV đấu nối NM điện Nghi Sơn 2; ĐZ 500kV Mỹ Tho-Đức Hòa, ĐZ 220kV đấu nối số 2 TBA 500kV Đức Hòa.



## **2. Khó khăn:**

- Thị trường xây lắp điện cạnh tranh ngày càng quyết liệt; Việc triển khai đầu tư các dự án của ngành điện đang hạn chế đã làm ảnh hưởng đến công tác đấu thầu của đơn vị.
- Lực lượng lao động gián tiếp còn lớn; Năng lực và trình độ quản lý của một số cán bộ còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của tiến trình hội nhập.

## **II. Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2019:**

### **1. Mục tiêu, tiến độ các công trình:**

- Công trình Nhà máy điện mặt trời Phong Phú: Hoàn thành toàn bộ công tác thi công xây dựng để phát điện thương mại vào đầu tháng 05/2019;
- Thi công các hạng mục công việc như ĐZ 110KV Nhà máy điện mặt trời Phong Phú, xây dựng trạm, ngăn lộ, các hạng mục xây lắp khác theo đúng tiến độ;
- Thi công xây lắp các công trình đường dây và trạm biến áp đảm bảo tiến độ theo Hợp đồng đã ký với Chủ đầu tư.

### **2. Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh chủ yếu:**

- Xây dựng các biện pháp cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện toàn diện các giải pháp để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.
- Tổ chức thi công các công trình đảm bảo an toàn, đúng tiến độ, chất lượng công trình theo các Hợp đồng đã ký và cam kết với chủ đầu tư.
- Tổ chức vận hành các Nhà máy thủy điện: Thác Trắng, Đăk Đoa, Sông Miện, To Bông, Đông Khùa, Đăk Pru1, nhất là Nhà máy điện mặt trời Phong Phú đúng quy trình, quy định, đảm bảo an toàn cho thiết bị, con người, công trình xây dựng; Tối ưu hóa quy trình vận hành máy móc thiết bị, đồng thời tìm mọi biện pháp để gia tăng sản lượng điện phát ra, đặc biệt là phát điện vào giờ cao điểm, nhằm đạt giá trị sản lượng cao nhất, phần đầu hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.
- Tiếp tục thực hiện quyết toán các công trình đã hoàn thành, nghiệm thu thanh toán khối lượng dở dang, thu hồi công nợ; Xây dựng cụ thể kế hoạch, thời gian và biện pháp thu hồi đối với từng đối tượng nợ.
- Tiếp tục củng cố đội ngũ cán bộ làm công tác đấu thầu có tính chuyên nghiệp cao, trúng thầu các công trình đảm bảo việc làm cho năm 2019 và những năm tiếp theo;
- Xây dựng kế hoạch tiết kiệm chi phí và thực hiện tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất và quản lý trên cơ sở: định biên nhân sự, sắp xếp lại tổ chức, tiết kiệm chi phí văn phòng,...
- Tổ chức xây dựng và thực hiện nghiêm kế hoạch giá thành năm 2019; hàng quý tổ chức đánh giá, phân tích kinh doanh từ công ty mẹ đến công con để có giải pháp xử lý kịp thời các tồn tại phát sinh.
- Đối với hoạt động đầu tư: Tiếp tục đẩy mạnh tìm kiếm, nghiên cứu cơ hội đầu tư phát triển các dự án thủy điện vừa và nhỏ có tính khả thi cao nhằm phát huy kinh nghiệm đã được tích lũy trong thời gian qua, đặc biệt ưu tiên nguồn lực cho phát triển các dự án năng lượng tái tạo như điện mặt trời, điện gió nhằm tận dụng tối đa nguồn lực tài chính doanh nghiệp và tạo nguồn thu đảm bảo cho sự phát triển bền vững.



### 3. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2019:

Sau khi rà soát các hợp đồng kinh tế đã ký kết trong năm 2018, kế hoạch đầu thầu cũng như kế hoạch đầu tư phát triển trong năm 2019 và những năm tiếp theo, Công ty mạnh dạn xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2019 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	KH năm 2019
A	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH		
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	10 <sup>6</sup> đ	750.000
2	Doanh thu	10 <sup>6</sup> đ	682.273
3	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	75.000
4	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>6</sup> đ	61.800
5	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	%	15%
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10 <sup>6</sup> đ	269.654
1	Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công	10 <sup>6</sup> đ	9.840
2	Góp vốn vào Công ty CP Đầu tư Điện Mặt Trời	10 <sup>6</sup> đ	204.814
3	Góp vốn vào Công ty CP thủy điện Đắk GLei	10 <sup>6</sup> đ	5.000
	<i>Đầu tư dự án thủy điện Đắk Prot</i>	<i>10<sup>6</sup> đ</i>	<i>5.000</i>
4	Đầu tư mua cổ phiếu Công ty cổ phần TĐ Đắk Đoa	10 <sup>6</sup> đ	33.000
5	Đầu tư mua cổ phần và/hoặc góp vốn đầu tư dự án mới	10 <sup>6</sup> đ	17.000

### 4. Các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2019:

- Tập trung nỗ lực cao nhất để lãnh đạo và kiểm tra đôn đốc các đơn vị quyết liệt tổ chức thực hiện các nhiệm vụ SXKD và đầu tư ngay từ những tháng đầu năm 2019.

- Đảm bảo tiến độ gói thầu trọng điểm ĐZ500kV: Lô 9.3+9.12+9.13 ĐZ500kV Quảng Trạch-Dốc Sỏi; Lô 13.4 ĐZ500kV Dốc Sỏi-Pleiku2; Lô 13.1+13.2 ĐZ500kV Nho Quan-Phủ Lý-Thường Tín. Hoàn thành đóng điện các công trình của năm 2018 chuyển sang như ĐZ 220kV đầu nối số 2 TBA 500kV Đức Hòa, ĐZ 500kV Tây Hà Nội-Thường Tín, ĐZ 500kV đầu nối NM điện Nghi Sơn 2, ĐZ500KV TTĐL Vĩnh Tân-rẽ Sông Mây-Tân Uyên, ĐZ 500kV Mỹ Tho-Đức Hòa...

- Nâng cao hiệu quả công tác tiếp thị đầu thầu; Tiếp tục củng cố và phát triển quan hệ hợp tác tốt đẹp với các Chủ đầu tư, nhất là Tổng công ty truyền tải điện Quốc gia (NPT). phân đấu trúng thầu với giá trị khoảng 750 tỷ đồng.

- Tập trung thu vốn, giải quyết vướng mắc trong công tác nghiệm thu thanh toán nhằm tăng vòng quay vốn, giảm lãi vay, tăng hiệu quả sử dụng vốn;

- Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất kinh doanh và đầu tư.

Thay mặt HĐQT và Ban Tổng giám đốc, tôi xin gửi lời cảm ơn tới toàn thể cổ đông về sự giúp đỡ và tin tưởng đối với công ty trong thời gian qua. Với sự ủng hộ đó, Chúng tôi tin tưởng công ty sẽ ngày càng phát triển ổn định và bền vững.

#### Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Các TV HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Lưu HĐQT, TCKT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



CHỦ TỊCH  
NGUYỄN VĂN SƠN



**BÁO CÁO**  
**CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11**  
**Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**

Kính thưa: - Quý vị đại biểu  
- Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 11

**Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/1/2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2016;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Sông Đà 11;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 11.

Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao đồng thời thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 11 báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động công ty năm 2018 và nhiệm kỳ III (2014-2019); Phương hướng hoạt động năm IV (2019-2024) và năm 2019 như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Trong nhiệm kỳ III, Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác giám sát hoạt động của Công ty theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động, tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty. Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật của Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty và thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ. Trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã hoạt động những nội dung cụ thể như sau:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong năm 2018 theo các quy định của pháp luật và của Công ty.
- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty trong năm.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đối với HĐQT và Ban Giám đốc và
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.



- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định và công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

## II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2018

### 1. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ HTKT
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	700	838	119,8%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	645	725	112,4%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	75	102,4	136,5%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	63,9	85,2	133,3%
5	Đầu tư	Tỷ đồng	113,78	110,63	97,2%

- Tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu của Công ty theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 là cao; Công ty đã hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận cao và hoàn thành tốt công tác tìm kiếm việc làm năm 2018 và đảm bảo đủ việc cho năm 2019, thu nhập cho người lao động được ổn định và nâng cao.
- Về công tác xây lắp: Hoàn thành tiến độ đóng điện và quyết toán xong các công trình như: ĐZ500/220kV Hiệp Hòa-Đông Anh-Bắc Ninh 2; ĐZ110kV Kim Động-Phổ Cao; ĐZ110kV Phong Thổ-Thân Uyên; ĐZ220kV Long Phú-Sóc Trăng; ĐZ110kV Tuy Hòa-Tuy An-Sông Cầu 2...  
Về sản xuất điện thương phẩm: Sản lượng điện tại các NMTĐ mà Công ty tham gia góp vốn lần lượt là NMTĐ To Buông, Đông Khùa 36,9 triệu KWh đạt 115% KHN, Sông Miện 23,2 triệu KWh đạt 105% KHN, Đắc Đoạ 48,2 triệu KWh đạt 127% KHN. Riêng NMTĐ Thác Trắng là đơn vị trực thuộc Công ty đạt 12,9 triệu KWh đạt 59% KHN.
- Về công tác đầu tư: Năm 2018 giá trị đầu tư là 104,93 tỷ đồng trong đó: góp vốn vào CTCP TĐ Đắc Glei là 37,66 tỷ, góp vốn vào CTCP Đầu tư điện mặt trời là 73,83 tỷ

### 2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý:

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành trách nhiệm của mình trong khuôn khổ pháp lý hiện hành, đã góp phần quan trọng việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, cụ thể:



- Hội đồng quản trị tổ chức 04 cuộc họp định kỳ các quý. Các cuộc họp của hội đồng quản trị được chuẩn bị và diễn ra đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị đã ban hành các quyết định, nghị quyết và văn bản, chỉ thị quản lý để chỉ đạo, điều hành hoạt động của Công ty phù hợp và kịp thời với tình hình thực tế.
- Các nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành đúng với chức năng và quyền hạn của Hội đồng quản trị và có nội dung phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các Nghị quyết của HĐQT có sự nhất trí cao của các thành viên.
- Công tác chỉ đạo của Hội đồng quản trị mang tính chiến lược với các mục tiêu kế hoạch dài hạn; đồng thời chỉ đạo sát công tác điều hành SXKD. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và kiểm tra, giám sát Ban Tổng giám đốc điều hành trong việc điều hành và áp dụng quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức triển khai toàn bộ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông kịp thời và linh hoạt. Ban Kiểm soát không thấy có bất cứ điều gì bất thường trong hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty.
- Công tác ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế được đảm bảo theo đúng pháp luật và các quy định hiện hành của Nhà nước, Điều lệ tổ chức hoạt động và quy chế quản lý hợp đồng kinh doanh thương mại của Công ty; chưa để xảy ra các sai phạm trong công tác đàm phán, thương thảo và hợp đồng kinh tế.
- Công ty quản lý và hạch toán kế toán tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của Nhà nước và Công ty. Kế hoạch tài chính được lập gắn liền với kế hoạch SXKD và bám sát với tình hình thực tế, đảm bảo cho công việc tổ chức và điều hành SXKD đạt hiệu quả. Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức và thù lao cho HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2017 đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018.
- Công ty chủ động được nguồn vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư do đã tạo dựng được uy tín đối với các tổ chức tín dụng. Các khoản nợ được kiểm soát và trả đúng hạn
- Công ty quản lý thực hiện đầu tư theo đúng quy định bao gồm từ công tác lập, trình duyệt dự toán, kế hoạch đầu thầu dự án, hồ sơ mời thầu đảm bảo rõ ràng, minh bạch, các gói thầu được xét thầu theo đúng quy định.

### **3. Công tác kế toán và báo cáo tài chính năm 2018:**

- Công ty tuân thủ tương đối đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành, trong việc tổ chức công tác kế toán, công tác luân chuyển chứng từ, hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính đầy đủ, kịp thời.
- Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018; phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kiểm toán Việt Nam hiện hành và các quy định của pháp lý có liên quan.
- Một số chỉ tiêu chủ yếu trên báo cáo tài chính năm 2018:
  - + Tổng tài sản: 995.366.936.263 đồng, trong đó:
    - Tài sản ngắn hạn: 544.197.680.425 đồng

05  
CỔ  
CÓ  
SỞ  
ĐC



Tài sản dài hạn: 451.169.255.838 đồng  
 + Nguồn vốn: 995.366.936.263 đồng, trong đó:  
 Nợ phải trả: 573.721.381.978 đồng  
 Nguồn VCSH: 421.645.554.285 đồng  
 + Kết quả kinh doanh:  
 Doanh thu: 685.761.539.053 đồng  
 LN trước thuế: 102.444.485.747 đồng  
 LN sau thuế: 85.250.740.498 đồng

- Ban Kiểm soát cơ bản đồng ý với các đánh giá về hoạt động tài chính trong báo cáo của Công ty và tổ chức kiểm toán. Báo cáo tài chính năm 2018 đảm bảo hợp pháp theo chế độ kế toán và pháp luật hiện hành.
- So sánh một số chỉ số năm 2017 với năm 2018:

TT	Chỉ số	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Tỷ lệ tăng giảm
1	Khả năng thanh toán	Lần	1,73	1,82	+5%
2	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,23	1,08	-11%
3	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,22	1	-18%
4	Hệ số nợ: Nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	1,24	1,36	+9%
5	Lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu	%	15,8	15%	-5%
6	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH (ROE)	%	16,5	20,2	+22%
7	Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	%	7,46	8,56	+14,7%

- Các chỉ số về khả năng thanh toán của Công ty được đảm bảo, không có sự thay đổi nhiều so với năm 2017
- Hệ số nợ phải trả (1,36) ở mức an toàn
- Các chỉ số ROE và ROA của Công ty tăng so với năm 2017.

### III. TỔNG KẾT ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CÔNG TY NHIỆM KỲ III (2014-2019)

#### 1. Chỉ tiêu hoạt động trong nhiệm kỳ 2014- 2019:

Tổng kết giai đoạn năm 2014 – năm 2019 công ty đã đạt được những chỉ tiêu như sau:



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ HTKH
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	3.600	4.187	116,3 %
2	Doanh thu	Tỷ đồng	3.500	3.844	109,8 %
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	150	378.9	252,6 %
4	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	350	421,6	123,1 %
5	Tổng tài sản	Tỷ đồng	1000	995,4	99,5%
6	Đầu tư	Tỷ đồng	120	331,1	276%

## 2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý trong nhiệm kỳ 2014 -2019.

- Trong những năm nhiệm kỳ III (2014-2019) nền kinh tế Việt Nam có bối cảnh diễn biến phức tạp, ngành xây lắp nói chung cạnh tranh khốc liệt cùng với giá vật tư, nhân công biến động mạnh. Tuy nhiên, với sự ủng hộ của các cổ đông cũng như đối tác khách hàng. Công ty đã vượt nhiều thách thức, tiếp tục khẳng định vị thế trên thị trường.
- Ban kiểm soát giám sát các hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý đã chấp hành đúng các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và triển khai hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông công ty giao, năng lực cạnh được nâng cao, mức chi trả cho cổ đông bình quân đạt 19,6%/năm, đảm bảo thu nhập và đời sống cho CBCNV.

## 3. Kết luận và kiến nghị.

- Ban Kiểm soát nhất trí với báo cáo kết quả tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014-2019, phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2019-2024; Báo cáo của Tổng giám đốc Công ty về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch 2019.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019: Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.
- Đề nghị Hội đồng quản trị tiếp tục tập trung vào công tác thu hồi công nợ, quyết toán vốn đầu tư đảm bảo đủ vốn phục vụ nhu cầu SXKD và đầu tư cũng như nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.
- Tập trung nguồn lực, nâng cao công tác quản lý chất lượng công trình, chỉ đạo điều hành đảm bảo hoàn thành tiến độ các công trình trọng điểm của Công ty.
- Tiếp tục nghiên cứu các cơ hội đầu tư phù hợp với năng lực và định hướng phát triển của Công ty.
- Tăng cường công tác quản lý chặt chẽ chi phí giá thành, tiết giảm tối đa chi phí sản xuất và thực hiện nghiêm túc công tác tiết kiệm chi phí quản lý tại Công ty.

3817  
 TY  
 AN  
 Á II  
 TP.HA



### III. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ IV (2019-2024) VÀ NĂM 2019

- Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh quản trị và điều hành Công ty. Tiến hành kiểm soát các mặt hoạt động theo từng kỳ. Nếu có dấu hiệu vi phạm chế độ và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát sẽ tiến hành làm việc đột xuất để báo cáo các cổ đông theo Điều lệ và quy định của pháp luật.
- Kiểm soát việc ban hành, tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị; tính phù hợp về thẩm quyền trong việc ra quyết định của Ban Lãnh đạo.
- Kiểm soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn; soát xét báo cáo tài chính hàng quý, năm.
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các buổi làm việc định kỳ giữa Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng giám đốc. Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban trong công ty.
- Thực hiện các công việc khác theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kiểm soát hoạt động năm 2018 và tổng kết nhiệm kỳ III (2014-2019); Phương hướng hoạt động năm 2019 và nhiệm kỳ IV (2019-2024).

Xin chúc Đại hội thành công tốt đẹp. Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Trình ĐH cổ đông 2019;
- HĐQT, TGD Công ty;
- Các TV BKS;
- Lưu: BKS, VP Cty.

**T/M BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Hà Hồng Nhung**





Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2019

**TỜ TRÌNH**

“V/v: Thông qua Báo cáo công khai tài chính năm 2018  
và thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019”

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 11;
  - Căn cứ BCTC năm 2018 kiểm toán bởi Công ty TNHH tư vấn và kiểm toán (A&C);
- Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua công khai tài chính năm 2018 và lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 như sau:

**1. Báo cáo công khai tài chính năm 2018:**

Đvt: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
<b>A. Tình hình tài chính</b>		
<b>I. Về tài sản ngắn hạn (Tổng số) : T.đó</b>	<b>544.197.680.425</b>	<b>461.880.739.077</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	164.758.969.328	144.234.948.699
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.249.440.000	550.790.000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	289.032.697.494	259.742.782.221
4. Hàng tồn kho	88.123.351.884	53.635.069.639
5. Tài sản ngắn hạn khác	1.033.221.719	3.717.148.518
<b>II. Về tài sản dài hạn (Tổng số) : T.đó</b>	<b>451.169.255.838</b>	<b>344.934.200.720</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn	5.394.047.793	5.403.047.793
2. Tài sản cố định	87.747.970.378	93.572.164.823
- Nguyên giá	198.408.257.495	195.810.900.914
- Giá trị hao mòn lũy kế	(110.660.287.117)	(102.238.736.091)
3. Tài sản dở dang dài hạn	425.454.545	0
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	357.107.204.720	245.145.644.720
5. Tài sản dài hạn khác	494.578.402	813.343.384
<b>III. Nợ phải trả (Tổng số): Trong đó</b>	<b>573.721.381.978</b>	<b>442.144.282.510</b>
1. Nợ ngắn hạn	500.723.994.151	374.445.218.220
2. Nợ dài hạn	72.997.387.827	67.699.064.290
<b>IV. Vốn chủ sở hữu (Tổng số): T.đó</b>	<b>421.645.554.285</b>	<b>364.670.657.287</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	115.531.050.000	115.531.050.000
Trong đó: Vốn góp của Nhà nước	31.030.000.000	31.030.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	34.366.527.623	34.366.527.623





3. Vốn khác của chủ sở hữu		
4. Cổ phiếu ngân quỹ		
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
6. Quỹ đầu tư phát triển	186.497.236.164	154.587.970.079
7. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		
8. Lợi nhuận chưa phân phối	85.250.740.498	60.185.109.585
<b>B. Kết quả kinh doanh</b>		
1. Tổng doanh thu và thu nhập khác	725.360.798.297	510.617.211.891
2. Tổng lãi (+), lỗ (-)	102.444.485.747	72.108.810.826
3. Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	85.250.740.498	60.185.109.585
4. Tổng phải nộp NSNN trong năm	46.700.389.170	46.438.108.132
<b>C. Các chỉ tiêu đánh giá khác</b>		
1. Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	12,4%	13,2%
2. Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	20,2%	16,5%

## 2. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019:

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã lựa chọn Công ty TNHH tư vấn và kiểm toán A&C để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018. Ý kiến của Kiểm toán viên là chấp thuận toàn bộ; Báo cáo tài chính tuân thủ phù hợp với các quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam và quy định quản lý tài chính hiện hành..

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, kính đề nghị Đại hội uỷ quyền cho HĐQT, Ban kiểm soát công ty lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

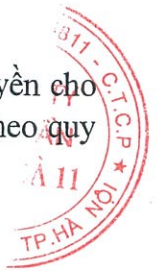
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
SÔNG ĐÀ 1

S.Đ.Đ.Đ.Đ. : 0500313811

TP. HÀ NỘI

Nguyễn Văn Sơn





Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2019

## TỜ TRÌNH

“V/v: Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018”

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**

**Căn cứ:**

- Điều lệ tổ chức; Quy chế quản lý tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 11;
- BCTC năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH tư vấn và kiểm toán A&C;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2018 của Công ty mẹ	Đồng	102.444.485.747
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	17.193.745.249
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2018	Đồng	85.250.740.498
4	Lợi nhuận thực hiện phân phối năm 2018	Đồng	85.250.740.498
5	Trích lập các quỹ	Đồng	59.616.739.098
a	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	58.264.231.693
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	852.507.405
c	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	Đồng	500.000.000
6	Chia cổ tức bằng tiền (1.400 đồng/cổ phần, tỷ lệ 14%)	Đồng	25.634.001.400

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn







Hà Nội, ngày 21 tháng 06 năm 2019

**ĐỀ ÁN NHÂN SỰ BẦU CỬ VÀO HĐQT  
VÀ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY NHIỆM KỲ IV (2019÷2024)**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 CTCP Sông Đà 11**

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2014-2019) đã kết thúc. Để chuẩn bị nhân sự trình Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã thông báo đến các quý vị cổ đông và công bố trên website công ty về tiêu chuẩn điều kiện, thủ tục, thời gian đề cử, ứng cử vào HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2019-2024). Căn cứ hồ sơ đề cử, ứng cử hợp lệ của các cổ đông/nhóm cổ đông có đủ điều kiện ứng cử, đề cử tính đến hết thời hạn theo quy định (16h30 ngày 20/06/2019), kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét việc bầu cử HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV như sau:

**I. Số lượng thành viên, tiêu chuẩn và điều kiện:**

**1. Hội đồng quản trị:**

- Số lượng thành viên: 05 người (theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Điều lệ công ty).
- Tiêu chuẩn và điều kiện: Theo quy định tại khoản 4 Điều 24 Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp năm 2014, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

**2. Ban kiểm soát**

- Số lượng thành viên: 03 người (theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Điều lệ công ty).
- Tiêu chuẩn và điều kiện: Theo khoản 1 Điều 32 Điều lệ Công ty, khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

**II. Danh sách ứng cử viên HĐQT, Ban kiểm soát:**

Sau khi xem xét, nghiên cứu hồ sơ ứng cử, đề cử đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, để đảm bảo đủ cơ cấu, số lượng thành viên HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV, Hội đồng quản trị công ty đã họp và thống nhất thông qua danh sách nhân sự dự kiến bầu làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể như sau:

**• Danh sách ứng cử viên HĐQT:**

1. Ông Nguyễn Văn Sơn - hiện tại là Chủ tịch HĐQT công ty, người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà (cổ đông hiện nắm giữ 3.103.000 cổ phiếu, tương ứng 16,95% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Sông Đà 11): Dự kiến bầu là thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV.



2. Ông Lê Văn Tuấn - hiện tại là thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty, người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà (cổ đông hiện nắm giữ 3.103.000 cổ phiếu, tương ứng 16,95% vốn điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 11): Dự kiến bầu là thành viên HĐQT công ty nhiệm kỳ IV.

3. Ông Trần Văn Ngu - hiện tại là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Kế toán trưởng, đại diện cho nhóm cổ đông nắm giữ 1.717.164 cổ phiếu, tương ứng 9,38% vốn điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 11 (trong đó, số cổ phần sở hữu trong 06 tháng liên tục là 1.064.428 cổ phần, chiếm 5,8% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty): Dự kiến bầu là thành viên HĐQT công ty nhiệm kỳ IV.

4. Ông Phạm Viết Cường - hiện tại là Thành viên HĐQT, đại diện cho nhóm cổ đông nắm giữ 1.701.331 cổ phiếu, tương ứng 9,29% vốn điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 11 (trong đó, số cổ phần sở hữu trong 06 tháng liên tục là 971.730 cổ phần, chiếm 5,3% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty): Dự kiến bầu là thành viên HĐQT công ty nhiệm kỳ IV.

5. Ông Phạm Minh Ngọc (CCCD số 037080003737 do Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 23/05/2019) - Đại diện cho nhóm cổ đông nắm giữ 1.975.655 cổ phiếu, tương ứng 10,79% vốn điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 11 (trong đó, số cổ phần sở hữu trong 06 tháng liên tục là 1.156.553 cổ phần, chiếm 6,3% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty): Dự kiến bầu là thành viên HĐQT công ty nhiệm kỳ IV.

• **Danh sách ứng cử viên Ban kiểm soát:**

1. Bà Hà Hồng Nhung - hiện tại là Trưởng Ban kiểm soát, người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà (cổ đông hiện nắm giữ 3.103.000 cổ phiếu, tương ứng 16,95% vốn điều lệ công ty): Dự kiến bầu là Kiểm soát viên công ty nhiệm kỳ IV.

2. Ông Nguyễn Vũ Hải - hiện tại là thành viên Ban kiểm soát, đại diện cho nhóm cổ đông hiện nắm giữ 1.975.655 cổ phiếu, tương ứng 10,79% vốn điều lệ công ty (trong đó, số cổ phần sở hữu trong 06 tháng liên tục là 1.156.553 cổ phần, chiếm 6,3% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty): Dự kiến bầu là Kiểm soát viên công ty nhiệm kỳ IV.

3. Bà Trần Thị Hằng (CCCD số 036187004962 do Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 17/11/2017) - Đại diện cho nhóm cổ đông hiện nắm giữ 2.013.364 cổ phiếu, tương ứng 11% vốn điều lệ công ty (trong đó, số cổ phần sở hữu trong 06 tháng liên tục là 1.064.428 cổ phần, chiếm 5,8% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty): Dự kiến bầu là Kiểm soát viên công ty nhiệm kỳ IV.

Với cơ cấu thành phần HĐQT, Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách bầu cử HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV như trên, đồng thời nghiên cứu Thẻ lệ bầu cử, thông tin lý lịch các ứng cử viên (đính kèm) để tiến hành thủ tục bầu cử tại Đại hội.

Trân trọng.





Hà Nội, ngày 21 tháng 06 năm 2019

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
(V/v: Chủ tịch HĐQT được kiêm giữ chức vụ Tổng giám đốc công ty)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 CTCP Sông Đà 11**

**Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 11;
- Giấy kiến nghị bổ sung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 do nhóm cổ đông với nội dung "Đề nghị ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua việc Chủ tịch HĐQT được kiêm giữ chức vụ Tổng giám đốc công ty".

Sau khi nhận được kiến nghị của nhóm cổ đông, HĐQT đã tiến hành họp và thống nhất bổ sung vào chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị được kiêm giữ chức vụ Tổng giám đốc công ty.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Văn Sơn*